

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **267/2022/HS-PT**

Ngày: 13 – 7 – 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Sơn.

*Các thẩm phán:* Ông Dương Lê Bửu Thiện.

Bà Lê Thị Ký.

**- Thư ký Phiên tòa:** Ông Nguyễn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia Phiên tòa:** Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 182/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Hồng K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 133/2022/HS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Phạm Hồng K (tên gọi khác: Ba bệnh)**, sinh năm 1973 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: 174/20, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con Phạm Văn N và bà Lê Thị B; sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị N, có 01 con sinh năm 2011; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 07/7/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2020.

Nhân thân:

- Ngày 28/6/1999, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương xử phạt 40 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân”. Bị can đã chấp hành xong bản án ngày 01/9/2000.

- Ngày 13/5/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị can đã chấp hành xong bản án tháng 3-2007.

- Ngày 27/7/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị can đã chấp hành xong bản án ngày 03-4-2008.

Bị bắt ngày 18/9/2021. (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hồng K là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 18-9-2021, K điều khiển xe mô tô biển số 60B1-297.20 chở bạn là Nguyễn Trần P ngồi sau đến khu vực cầu Bửu Hòa để chơi. Khi đến khu vực cầu Bửu Hòa, K gặp một người đàn ông tên Hên (Chưa rõ lai lịch). Hên đưa cho K 01 gói ma túy và nhờ K mang đến vòng xoay Biên Hùng thì Hên sẽ đến lấy, K đồng ý. Khoảng 08 giờ 15 phút cùng ngày, K bỏ gói ma túy vào túi quần trước bên phải đang mặc và điều khiển xe mô tô biển số 60B1-297.20 chở P đến khu vực trước kho xăng dầu phường Q thì bị công an phường Q kiểm tra phát hiện bắt quả tang K cùng tang vật.

\* Vật chứng:

- 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên Phạm Hồng K và hình dấu tròn đỏ Công an phường Q.

- 01 xe mô tô biển số 60B1-297.20 số máy C100MSE0034174 số khung C100MS0034174: K khai mua của người đàn ông tên Thành (không rõ lai lịch); qua xác minh tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai thì số máy, số khung

này không có dữ liệu, biển số 60B1-297.20 là của xe mô tô hiệu ATTILA do chị Nguyễn Thị Kim D – sinh năm 1983 ngụ tổ 16, khu phố 2, phường A, thành phố B đã đăng ký chủ sở hữu. Do chưa làm rõ nguồn gốc xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra, tiếp tục xác minh xử lý sau.

\* Tại kết luận giám định số 1860/KLGD-PC09 ngày 26-9-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 19,8892 gam, loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra: Phạm Hồng K và Nguyễn Trần P khai P không bàn bạc và không biết việc K vận chuyển trái phép chất ma túy.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2022/HS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B đã áp dụng điểm h, p khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt: Bị cáo Phạm Hồng K 09(chín) năm tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/4/2022, bị cáo Phạm Hồng K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại Pên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét.

*\* Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại Pên tòa nêu quan điểm:*

Hành vi của bị cáo Phạm Hồng K đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h, p khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, xét xử bị cáo với mức án 09 (chín) năm tù là phù hợp, không nặng như kháng cáo của bị cáo đã nêu. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài những tình tiết đã được cấp sơ thẩm xem xét. Đề nghị HĐXX tuyên xử bác đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại Tòa án, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Hồ sơ thể hiện:

Vào khoảng 08 giờ ngày 18-9-2021, Phạm Hồng K đã có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy cho tên Hên (chưa rõ lai lịch) từ khu vực cầu Bửu Hòa, thành phố B tới vòng xoay Biên Hùng, thành phố B. Khi đi đến khu vực kho xăng dầu phường Quyết Thắng thì bị công an kiểm tra phát hiện và bắt quả tang. Theo Kết luận giám định số 1860/KLGD-PC09 ngày 26/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 19,8892 gam, loại: Methamphetamine.

Bị cáo có 01 tiền án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Phạm Hồng K đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” với hai tình tiết định khung “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” và “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h, p khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo biết rõ việc vận chuyển trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn vi phạm. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt tù nhiều lần về nhiều tội khác nhau nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân để hoàn lương mà tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo là người xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức

án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và xử phạt bị cáo mức án 09 (chín) năm tù là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và có cung cấp thêm tình tiết là có ông nội là ông Phạm Văn Sáu là liệt sỹ và hiện bị cáo đang bị nhiễm HIV. Tuy nhiên như đã phân tích ở trên bị cáo đã có 01 tiền án (chưa được xóa án tích), lần phạm tội này là “tái phạm nguy hiểm”. Đồng thời bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật, vì vậy mức án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Do đó kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Ngoài ra, đối với người thanh niên tên Hên (chưa rõ lai lịch) đã đưa ma túy cho Phạm Hồng K vận chuyển; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau và đối với Nguyễn Trần P: Kết quả điều tra xác định P không biết và không đồng phạm với Phạm Hồng K về hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy” nên không xử lý là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí:

Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hồng K, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 133/2022/HS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B.

[2] Áp dụng điểm h, p khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hồng K 09 (chín) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2021.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. B (2);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. B;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Sơn**

